

Bản án số: 175/2024/HS-PT
Ngày: 24 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Phong

Ông Phan Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Danh Sốt** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1984 tại A, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); chồng Trần Văn T1; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lê Thị S không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 23/02/2024 lực lượng Công an xã T, huyện A bắt quả tang tụ điểm đánh bạc bằng hình thức đánh bài tứ sắc ăn tiền tại nhà bà Nguyễn Tuyết M ngụ ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang gồm: Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T2, Quách Thị T3, và Nguyễn Thị H.

Quá trình làm việc, Nguyễn Thị T thừa nhận về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho người dân địa phương thuộc ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau: Ngày 22/02/2024 Nguyễn Thị T có hành vi đánh bạc trái phép ăn, thua bằng hình thức bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô), cụ thể Nguyễn Thị Tuyết bán số đề các đài M (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) được tổng số tiền là 6.509.000đ, tổng số tiền trúng thưởng là 5.600.000đ và cùng ngày 22/02/2024 Nguyễn Thị Tuyết bán số đề M1 (Hà Nội) số tiền 45.000 đồng, không trúng thưởng. Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc là 12.154.000đ. Ngày 23/02/2024 Nguyễn Thị Tuyết bán số đề các đài M (Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương) tổng số tiền là 350.000 đồng, không trúng thưởng. Như vậy, ngày 22 và 23/02/2024 tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc là 12.504.000 đồng.

Ngày 22/02/2024 bị can Lê Thị S mua số đề của Nguyễn Thị T các đài M (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) tổng số tiền là 2.4750.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 2.800.000 đồng, như vậy tổng số tiền Lê Thị S đánh bạc là 5.275.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận:

- Trong ngày 22/02/2024 Nguyễn Thị T có bán số lô, số đề, đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận, Hà Nội cho người dân địa phương thuộc ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang: Số đầu bán được 46 con số, với tổng số tiền là 2.338.000 đồng; Số đuôi bán được 04 con số, với tổng số tiền là 100.000 đồng; Số lô bán được 04 con số, với số tiền 1.110.000 đồng. Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi và số lô là 3.548.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bán số và trúng thưởng Đài xổ số kiến thiết tỉnh An Giang là 7.548.000 đồng.

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận: Số đầu bán được 24 con số, với tổng số tiền là 583.000 đồng; Số đuôi bán được 03 con số, với tổng số tiền là 40.000 đồng; Số lô bán được 05 con số, với số tiền 1.185.000 đồng. Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi và số lô là 1.808.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng 1.600.000 đồng. Tổng số tiền bán số và trúng thưởng Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận là 3.408.000 đồng.

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh: Số đầu bán được 24 con số, với tổng số tiền là 448.000 đồng; Số đuôi bán được 03 con số, với tổng số tiền là 45.000 đồng; Số lô bán được 03 con số, với số tiền 660.000 đồng. Tổng số tiền bán số đầu, số đuôi và số lô là 1.153.000 đồng, không trúng thưởng. Tổng số tiền bán số Đài xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh là 1.153.000 đồng.

+ Đài xổ số M2 (Hà Nội): Số đá bán được 01 cặp số, với số tiền là 45.000 đồng, không trúng thưởng.

Như vậy, trong ngày 22/02/2024, tổng số tiền bị can Nguyễn Thị Tuyết b số và trúng thưởng là 12.154.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng), trong đó: tiền bán số là 6.554.000 đồng, tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng.

- Trong ngày 23/02/2024 Nguyễn Thị T có bán số lô, số đề, đài xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Dương cho người dân địa phương thuộc ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang cụ thể như sau:

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh: Số đầu bán được 01 con số, với số tiền là 20.000 đồng; Số lô bán được 01 con số, với số tiền 300.000 đồng. Tổng số tiền bán số đầu và số lô là 320.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long: Số đầu bán được 01 con số, với số tiền là 20.000 đồng; Tổng số tiền bán số đầu là 20.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Đài xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương: Số đầu bán được 01 con số, với số tiền là 10.000 đồng; Tổng số tiền bán số đầu là 10.000 đồng, không trúng thưởng. Như vậy, ngày 23/02/2024, tổng số tiền bị can Nguyễn Thị Tuyết b số 350.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết b số và trúng thưởng trong ngày 22 và 23/02/2024 là 12.504.000đ (Mười hai triệu năm trăm lẻ bốn nghìn đồng) trong đó: Tiền bán số là 6.904.000 đồng, tiền thưởng là 5.600.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là bán các số đầu, số đuôi, số lô, tỷ lệ ăn thua là 1.000 đồng trúng 80.000 đồng (tức là 1.000đ x 80 lần=80.000đ) cho tất cả các hình thức tham gia dựa trên kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết các đài Miền Nam. Đối với số lô các đài Miền Nam có tổng là 18 lô nhưng khi bán chỉ tính tiền là 15 lô (người chơi mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng). Đối với số đá 02 con (01 cặp số đá) đài M (Hà Nội) mua 1.000đ phải trả 45.000đ, nếu trúng thưởng 1.000đ trúng 600.000đ. Trong ngày 22 và 23/02/2024, Nguyễn Thị T thu lợi bất chính 1.304.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A thu giữ vật chứng: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A12, màu xanh dương, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 865194053363078, số IMEI 2: 865194053363060, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, cũ, đã qua sử dụng.

* **Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST**, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 04 (bốn) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời điểm chấp hành án phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Thị S 09 tháng cải tạo không giam giữ; tuyên về án phí hình sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo luật định.

* **Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 12/8/2024 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo T thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và xin đường hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 04 tháng tù là đã có chiều cố, dưới khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Ngày 22/02/2024 Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề (số đầu, số đuôi, số lô) được tổng số tiền như sau: Các đài M (An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận) bán được số tiền 6.509.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 5.600.000 đồng, tổng cộng 12.109.000 đồng và đài M2 (Hà Nội) bán được số tiền 45.000 đồng, không trúng thưởng. Bị cáo thu lợi bất chính số tiền 1.304.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo T trực tiếp bán số đề cho nhiều người, thực hiện hành vi đánh bạc trong nhiều ngày; số tiền đánh bạc tương đối lớn nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 04 tháng tù là có chiều cố, không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và tại phiên tòa thay đổi kháng cáo xin hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T .

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 77/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T - 04 (Bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 77/2024/HS-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện(1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Quang